

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: **D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam**

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/12/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+TD1	7:25	11+11	0+0		7+15	0+0	
2		CIO+TD2	9:25	16+6	0+0		12+10	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - TD1	CREW: Hồi - MMinh - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ XUÂN VANG*TT	TD2					78	KHOAN	Vietnamese
2	BUI THO DUONG	TD2	27-28	2	11	47	61	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN VĂN DIỆP	TD2					81	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN KHÁC HA TRUNG	TD2	23	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
5	TRINH QUỐC KHANH	TD2	21	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH DUY HAI	TD2	22	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN UYÊN	TD2	19	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC KHANH	TD2	26	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	KHUẤT MINH VINH*MC-PVD	TD2	24	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	20	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ VĂN THUY	TD2	25	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
12	KOROTKOV V.A	TD1	81	1	5		110	KHOAN	Russian
13	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THIỆU	TD1	86	1	7		87	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	87	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
17	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	83	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	85	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	TD1	84	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN TRƯỞNG DUƠNG	TD1	82	1	3		90	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	TD1	88	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN THUY	TD1	29	1	5		70	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	11	10	51	798	47	7		
2	TD1	11	9	44	869	0	15		
TOTAL		22	19	95	1.667	47	22		
WEIGHT KG				95	1.667	47			

GRAND TOAL: 1.809 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	TO: CLO - TD2	CREW: Hồi - MMinh - NNam	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ NGỌC HOÀN	CLO	33	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VĂN HUNG	CLO	34	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN CÔNG PHU	CLO	26	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
4	VUONG NGOC HOAN	CLO	37	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
5	LÀ VIỆT HUNG	CLO	27	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TƯỜNG LONG	CLO	32	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	36	1	4	80	78	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐUỐC	CLO	42	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	35	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	23	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN KIM HUNG	CLO	22	1	13		74	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	28	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM ĐÌNH LỘ	CLO	25	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
14	BUI TRẦN NAM	CLO	30-31	2	18		67	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY KHIÊM	CLO	29	1	10		68	D-HANH	Vietnamese
16	MAI VĂN DƯƠNG	CLO	24	1	12		80	DVL	Vietnamese
17	VŨ VĂN ĐOAI	TD2	33-34	2	6		78	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VINH THUẬT	TD2	35	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
19	VÔ HỒNG HAI-CAM-PVDT	TD2	38-39	2	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	KHUẤT NGỌC THẮNG	TD2	36-37	2	12		76	D-HANH	Vietnamese
21	PHẠM HAI ĐĂNG	TD2	32	1	8		72	D-HANH	Vietnamese
22	LÊ XUÂN TÙNG	TD2	31	1	14		67	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	16	17	124	1.153	80	12		
2	TD2	6	9	48	445	0	10		
TOTAL		22	26	172	1.598	80	22		
WEIGHT KG				172	1.598	80			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/12/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3	7:25	22	0		22	0	
2		TD5+TD2	7:25	8+14	0+0		5+17	0+0	
3		BK9+TD1+P5	9:25	2+14	0+0		0+22	0+0	
4		TD5+P10+P4	9:25	18+0+0	0+0+0		16+3+3	0+0+0	
5		TD2+RP2+P2	11:25	15+0+0	0+0+0		9+3+10	0+0+0	
6		CTK3+P9+P3	11:25	7+0+4	0+0+0		1+6+14	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD3	CREW: Vận - ĐNam - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

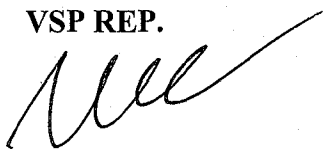
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TRUNG	TD3	73	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
2	FILIPPOV NIKOLAY	TD3					75	KHOAN	Russian
3	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	59	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN KHUONG	TD3					90	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM NGOC DUNG	TD3	56-57	2	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT THĂNG	TD3	77-78	2	10		76	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD3	62	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
9	BUI VAN NGHIA	TD3	71	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	LE SY HUNG	TD3	67	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN SƠN HAI	TD3	60	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH NHÂN	TD3	58	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
13	NG XUAN TAO-PVDT	TD3	64	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
14	BUI THAI QUI	TD3	68	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
15	LE HUYNH TRUNG	TD3	75	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
16	BUI QUANG TUYNH	TD3	74	1	6		50	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	TD3	76	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN ĐỨC HẠNH	TD3	63	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	TD3	65-66	2	17		78	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TIỀN HOÀNG SƠN	TD3	72	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
21	TẠ HOÀI TRANG	TD3	61	1	6		71	ANTOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN NGÔ HOÀN	TD3	69-70	2	17		66	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

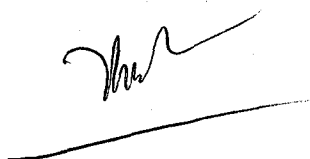
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	23	131	1.591	0	22		
TOTAL		22	23	131	1.591	0	22		
WEIGHT KG				131	1.591	0			

GRAND TOAL: 1.722 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD5 - TD2	CREW: TUYỀN - Khang - Năm	ETA: 09:15
CAM-1'			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH THU*TT	TD5	37	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	LƯU VĂN PHONG	TD5					65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC CHIẾN	TD5	40-41	2	14	42	75	ĐANG KIỆ	Vietnamese
4	LÊ HAI HÒA	TD5	36	1	10		82	ĐANG KIỆ	Vietnamese
5	PHẠM DUY CHUNG	TD5	35	1	5		70	ĐANG KIỆ	Vietnamese
6	ĐÌNH BẢO CƯỜNG	TD5	42	1	10		65	PVDT	Vietnamese
7	VĂN BA KHANH TRINH	TD5	38-39	2	10		90	PVDT	Vietnamese
8	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5					67	KHOAN	Vietnamese
9	POROMARENKO A	TD2	40	1	5		104	KHOAN	Russian
10	NGUYỄN HOANG SƠN	TD2	52	1	6		70	DVL	Vietnamese
11	KROHALEV M.A	TD2	41	1	4		82	KHOAN	Russian
12	LÊ QUỐC TOÀN	TD2	51	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HAI	TD2	44	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
14	BUI HỮU HỒNG	TD2					85	KHOAN	Vietnamese
15	VƯƠNG ĐÌNH LIÊN	TD2	43	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	49	1	5	80	72	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HUY TUYỀN	TD2	50	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN HÙNG	TD2	46	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN HÙNG HÙNG	TD2	47	1	2		100	KHOAN	Vietnamese
20	CAO VĂN LỢI	TD2	48	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
21	MAI VĂN HOANG	TD2	42	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
22	HOANG VIỆT LINH	TD2	45	1	10		92	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	8	8	54	584	42	5		
2	TD2	14	13	64	1.042	80	17		
TOTAL		22	21	118	1.626	122	22		
WEIGHT KG				118	1.626	122			

GRAND TOAL: 1.866 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: BK9 - TD1 - P5	CREW: Vận - ĐNam - DTùng	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN DUY TIỀN	BK9	75-76	2	13		70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	BK9	74	1	5		80	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM VĂN THIẾT	P5	54	1	5	70	66	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ NGỌC THÀNH	P5	53	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	P5	60	1	7		52	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH TÍNH	P5	56-57	2	20		70	KHOAN	Vietnamese
7	NG TRỌNG TUÂN*PK-PVD	P5	55	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÀU CAO KHANG	P5	59	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
9	HÀ QUỐC DŨNG-PK-PVD	P5	52	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VĂN THANH	P5	58	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ HỒNG GIANG	P5	62	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
12	NG HOÀNG OANH-PVDT	P5	51	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
13	NG ANH HÙNG*PK-PVD	P5	65	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	CAO QUANG HUNG	P5	63	1	10	17	105	CODIEN	Vietnamese
15	ĐOÀN QUYẾT THẮNG	P5	70-71	2	15		68	YTE	Vietnamese
16	PHẠM HỮU ANH	P5	61	1	5		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	2	3	18	150	0	0		CHUYEN 3 PAX TD1 SANG P5
2	TD1	0	0	0	0	30	0+3		
3	P5	14	16	103	979	87	22		
TOTAL		16	19	121	1.129	117	22		
WEIGHT KG				121	1.129	117			

GRAND TOAL: 1.367 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 4	TO: TD5 - P10 - P4	CREW: TUYỀN - Khang - Năm	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	68	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ VINH CUÔNG	TD5	66	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN NGỌC LINH	TD5	64	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	NGÔ QUỐC BẢO	TD5	71	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TẤT THÀNH	TD5	65,78	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
6	HỒ VĂN TIẾN	TD5	69	1	5	55	65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN SỸ LÊ	TD5	72	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THÀNH CÔNG	TD5	67	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
9	BUI TÂN BÌNH	TD5	76	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	63	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT DŨNG	TD5	70	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
12	NG VÂN DŨNG*CAM-PVDT	TD5	73	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ MẠNH HÙNG	TD5					75	ANTOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN HOANG LONG	TD5	75	1	10		65	DVL	Vietnamese
15	ĐÀO THANH TÙNG	TD5					78	PSV	Vietnamese
16	TRẦN TRUNG THẮNG	TD5	77	1	5		75	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH TIẾN	TD5	82	1	5		60	PSV	Vietnamese
18	VŨ NGỌC HÙNG	TD5	83	1	6		70	PSV	Vietnamese
19	PHUNG NGOC NGUYEN	TD5	74	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM XUAN HUNG	P10	86	1	5		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	19	18	106	1.327	55	16		
2	P10	1	1	5	80	0	3		
3	P4	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	19	111	1.407	55	22		
WEIGHT KG				111	1.407	55			

GRAND TOAL: 1.573 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: 5	TO: TD2 - RP2 - P2	CREW: Vận - XTrường - Huy	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ANH ĐỨC	TD2	65	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HAI LAM	TD2	62	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN TRÍ	TD2	64	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN TRỌNG TIẾN	TD2	67-68	2	19		84	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN MẠNH	TD2	70	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
6	NGÔ DUY NGỌC	TD2	73	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ NGỌC TIẾN	TD2	57	1	10		74	DVL	Vietnamese
8	BUI BẠCH DƯƠNG	TD2	61	1	10		69	DVL	Vietnamese
9	HOÀNG MẠNH HÙNG	TD2	66	1	4		82	GETRACO	Vietnamese
10	BUI VĂN THẮNG	TD2	63	1	4		64	GETRACO	Vietnamese
11	TRẦN HỮU THƯỜNG	TD2	72	1	7		83	GETRACO	Vietnamese
12	DƯƠNG VĂN PHI	TD2	71	1	5		67	GETRACO	Vietnamese
13	TRẦN VĂN CHÍNH	TD2	60	1	5		50	GETRACO	Vietnamese
14	ĐINH ANH DŨNG	TD2	69	1	4		77	GETRACO	Vietnamese
15	HOÀNG VĂN LINH	TD2	58-59	2	14		60	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	17	122	1.038	0	9		
2	RP2	0	0	0	0	50	3		
3	P2	0	0	0	0	100	10		
TOTAL		15	17	122	1.038	150	22		
WEIGHT KG				122	1.038	150			

GRAND TOAL: 1.310 KGS

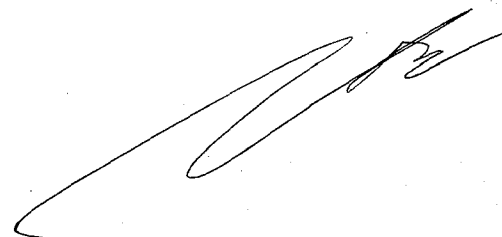
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 6	TO: CTK3 - P9 - P3	CREW: Khang - MTuấn - QTrưởng	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VIỆT PHƯỢNG	CTK3	67-68	2	15		80	LILAMA	Vietnamese
2	CHU VĂN THIẾT	CTK3	61	1	6		62	LILAMA	Vietnamese
3	NGÔ SỸ TRƯỞNG	CTK3	64	1	10		75	LILAMA	Vietnamese
4	TU ĐĂNG TUẤN	CTK3	65	1	6		55	LILAMA	Vietnamese
5	PHẠM ĐÌNH THỊN	CTK3	66	1	8		60	LILAMA	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	CTK3	62-63	2	15		63	LILAMA	Vietnamese
7	PHẠM ANH TU	P3	21	1	5		75	GETRACO	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	P3	22	1	5	120	60	GETRACO	Vietnamese
9	BUI HUU TRI	P3	16	1	5		65	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	6	8	60	395	0	1		
2	P9	0	0	0	0	0	6		
3	P3	3	3	15	200	120	14		
TOTAL		9	11	75	595	120	21		
WEIGHT KG				75	595	120			

GRAND TOAL: 790 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: **D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam**

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/12/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK5+BK6+PPD	7:25	0+0+16	0+0+0		0+4+18	0+0+0	CHUYEN 2 BK5-BK6CHUYEN 1 BK6-P2
2		CLO+TD5	7:25	5+17	0+0		0+22	0+0	
3		TD3+BK15	7:25	22+0	0+0		17+5	0+0	
4		RP3+RC5	7:25	21+1	0+0		18+4	0+0	
5		TTC1+TTC3+HST	9:25	11+4+1	0+0+0		6+9+4	0+0+0	
6		BK8-VSP01+BK15	9:25	20+0+0	0+0+0		13+0+7	0+0+0	
7		TTC2+P8	9:25	6+16	0+0		5+17	0+0	
8		RP3+P5+P4	9:25	4+0+18	0+0+0		1+0+21	0+0+0	CHUYEN 3 P5-P4
9		P6	11:25	22	0		22	0	
10		JS2+BK4+PPD	11:25	8+0+14	0+0+0		4+0+18	0+0+0	CHUYEN 2 BK4-PPD
11		VSP01+CTK3+BK9	11:25	17+5+0	0+0+0		12+10+0	0+0+0	CHUYEN HÀNG CTK3-BK9
12		AMD+TGT4+P6	13:25	18+1+2	0+0+0		11+1+10	0+0+0	
13		P8+P4	13:25	12+10	0+0		9+13	0+0	
14		TD3+PPD+P8	13:25	18+0+4	0+0+0		7+10+5	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: BK5 - BK6 - PPD	CREW: Vận - Dương - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

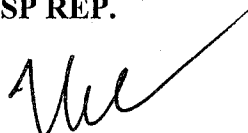
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AKHMADEEV	PPD	08	1	3		91	D-HANH	Russian
2	FEDORCHENKO	PPD				10	91	D-HANH	Russian
3	SVETKIN	PPD					81	D-HANH	Russian
4	ARSENHEV	PPD					80	D-HANH	Russian
5	GALLIAMOV	PPD	02	1	5		75	KH-THAC	Russian
6	TRẦN DOÀN HƯƠNG	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC QUANG	PPD	12	1	5		71	KHI	Vietnamese
8	OKOVANSEV G.P	PPD	09	1	7		90	KHI	Russian
9	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	04	1	5		78	KHI	Vietnamese
10	DƯƠNG CHI TUYẾN	PPD	07	1	2		75	KHI	Vietnamese
11	VÔ VĂN QUYỀN	PPD	06	1	3		75	KHI	Vietnamese
12	TRẦN SƠN TOÀN	PPD	11	1	5		75	KHI	Vietnamese
13	NGO SỸ THANH	PPD	05	1	5		75	KHI	Vietnamese
14	LÊ ĐỨC THẮNG	PPD	03	1	5		75	KHI	Vietnamese
15	TRẦN HUYNH ANH PHONG	PPD	10	1	4		71	KHI	Vietnamese
16	VU VAN SONG	PPD	01	1	3		72	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	0	0	0	0	30	0 + 2		CHUYEN 02 PAX TU BK5 SANG BK6
2	BK6	0	0	0	0	80	4 + 1		CHUYEN 01 PAX TU BK6 SANG PPD
3	PPD	16	12	52	1.247	10	18		
TOTAL		16	12	52	1.247	120	22		
WEIGHT KG				52	1.247	120			

GRAND TOAL: 1.419 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: CLO - TD5	CREW: Khang - CHIEN - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN NAM (KS)	CLO	72	1	13	20	78	DVL	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NAM (CN)	CLO	69	1	7		75	DVL	Vietnamese
3	MULNIUCHKIN V.V.	CLO	68	1	14		92	DVL	Russian
4	TRAN VAN THU	CLO	70	1	15		52	DVL	Vietnamese
5	LE VAN THANG	CLO	71	1	14		67	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN HAI	TD5	22	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	DOMIN YURY	TD5	05-06	2	20		105	KHOAN	Russian
8	TRINH DUY THANH	TD5	16	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
9	LE ANH NGUYEN	TD5	15	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN THE	TD5	21	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN THIEU	TD5	20	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN DAM	TD5	13	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
13	VU XUAN ANH*PK-PVD	TD5	10-11	2	13		62	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN LUAN	TD5	18	1	5	20	62	KHOAN	Vietnamese
15	DAO THANH SON	TD5	09	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VINH DUY	TD5	17	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN DUY KHANH	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG NHAT QUANG	TD5	08	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN THUONG VU	TD5	14	1	10		86	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN THOI	TD5	12	1	11		71	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN NGOC THACH	TD5	23	1	4		60	D-HANH	Vietnamese
22	NGUYEN VAN LINH	TD5	07	1	13		66	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

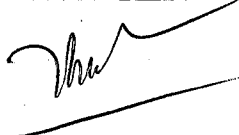
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	5	5	63	364	20	0		
2	TD5	17	18	118	1.219	20	22		
TOTAL		22	23	181	1.583	40	22		
WEIGHT KG				181	1.583	40			

GRAND TOAL: 1.804 KGS

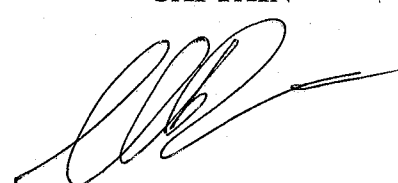
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: TD3 - BK15	CREW: Thanh - MTHAO - Luy	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SOCHIVES I.M	TD3	91	1	7		106	KHOAN	Russian
2	NGUYEN NAM CUONG	TD3	78-79	2	10		77	KHOAN	Vietnamese
3	AFANASHEV I.IU	TD3	89	1	8	20	85	KHOAN	Russian
4	VO VAN DUNG	TD3					88	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG MINH TOAN	TD3	85	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
6	TRANG NGOC HUNG	TD3	83	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
7	TRINH DUY SON	TD3	100	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
8	DAO TIEN THIET	TD3	82	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	LAI THE DAT	TD3	87	1	7		88	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	77	1	6		86	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ MẠNH THẮNG	TD3					76	KHOAN	Vietnamese
12	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	97	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ MINH TRINH	TD3	84	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM HẢI ĐĂNG	TD3	86	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
15	LƯU QUYẾT THẮNG	TD3				70	71	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM PHÚ QUỐC	TD3	80-81	2	15		78	BAKER HU	Vietnamese
17	NGUYEN TRỌNG MẠO	TD3	99	1	18		82	BAKER HU	Vietnamese
18	IOV RUSLAN	TD3	93	1	9		68	KHOAN	Russian
19	PHAN NGỌC TIEN	TD3	98	1	11		60	DVL	Vietnamese
20	TRẦN THAI AN	TD3	94	1	5		70	DVL	Vietnamese
21	LÊ QUY BƯỞNG	TD3	92	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
22	VÔ TIEN PHAT	TD3	96	1	6	14	71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	21	155	1.660	104	17		
2	BK15	0	0	0	0	40	5		
TOTAL		22	21	155	1.660	144	22		
WEIGHT KG				155	1.660	144			

GRAND TOAL: 1.959 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	TO: RP3 - RC5	CREW: MTHĂNG - Cương - HTNam	ETA: 09:30
TRANG 1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	REVIKIN V.N	RP3	28	1	9		100	KHI	Russian
2	HÀ VĂN THUY	RP3	33	1	3		72	KHI	Vietnamese
3	PHẠM VĂN KỶ	RP3	30	1	3		65	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN CỤ	RP3	43	1	4		59	KHI	Vietnamese
5	PHẠM QUỐC KHANH	RP3					85	KHI	Vietnamese
6	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	RP3	34	1	4		80	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH TÙNG	RP3					80	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT KỶ	RP3	44	1	5		64	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN CHÍNH THỊ	RP3	41	1	5		74	KHI	Vietnamese
10	TRÌNH XUÂN HUYỀN	RP3					74	KHI	Vietnamese
11	NGO NGỌC HÂN	RP3	45	1	6		56	KHI	Vietnamese
12	VÕ ĐÓN LONG	RP3	35-36	2	18		67	KHI	Vietnamese
13	CAO MINH CƯỜNG	RP3	42	1	10		89	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG HAI	RP3	37	1	5		66	KHI	Vietnamese
15	HỒ TUẤN HÙNG	RP3	38	1	4		82	KHI	Vietnamese
16	PHẠM HAI KIẾN	RP3	39	1	5		75	KHI	Vietnamese
17	HOÀNG ĐÌNH CHIẾN	RP3	29	1	4		65	PSV	Vietnamese
18	PHAN SỸ CAO	RP3	31	1	3		60	PSV	Vietnamese
19	VŨ VĂN THẨM	RP3					63	PSV	Vietnamese
20	PHẠM PHI BẢO	RP3	40	1	5		63	PVGAS	Vietnamese
21	TRẦN QUANG PHU	RC5	75	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN DUNG	RC5	76	1	8		53	CO DIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	20	17	93	1.439	40	18		
2	RC5	2	2	15	115	44	4		
TOTAL		22	19	108	1.554	84	22		
WEIGHT KG				108	1.554	84			

GRAND TOAL: 1.662 KGS +84

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: TTC1 - TTC3 - HST	CREW: Vận - Dương - THỤ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG VĂN CUÔNG	TTC1	70	1	5	40	80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN TRUNG HIẾU	TTC1	76	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN LINH HOAT	TTC1	68	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN SƠN TÙNG	TTC1	75	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN THƯỜNG	TTC1	74	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	BOIKO DENIS	TTC1	72	1	9		102	KH-THAC	Russian
7	GLYBOVSKI ANATOLI	TTC1	67	1	9		79	KH-THAC	Russian
8	VŨ ĐÌNH LỢI	TTC1	73	1	10		59	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN TUẤN ANH	TTC1	69	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
10	TÀ TRUNG DŨNG	TTC1	71	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HÙNG	TTC1					66	GETRACO	Vietnamese
12	CHU ĐỨC HÙNG	TTC3	45	1	5	40	60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN BẮC	TTC3	43	1	2	200	54	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN KHUÔNG	TTC3	600	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN TRUNG KIẾN	TTC3	44	1	5		66	PSV	Vietnamese
16	TRẦN THANH QUANG	HST	54-55	2	12		75	TLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	11	10	69	858	40	6		THAO 1 GHE DOI DE CHO HANG
2	TTC3	4	4	18	248	240	9		
3	HST	1	2	12	75	0	4		
TOTAL		16	16	99	1.181	280	19		
WEIGHT KG				99	1.181	280			

GRAND TOAL: 1.560 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	TO: BK8 - VSP01 - BK15	CREW: Khang - CHIEN - Huy	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GRICHENKOV	VSP01	098	1	5		90	KH-THAC	Russian
2	ROMANOV	VSP01	099	1	5		113	KH-THAC	Russian
3	LE VAN HAU	VSP01	79	1	7		78	CTY LONG	Vietnamese
4	NGUYEN THAI NGOC	VSP01	81	1	7		76	CTY LONG	Vietnamese
5	LAI THIEN NHUAN	VSP01	80	1	7		70	CTY LONG	Vietnamese
6	NGUYEN TRUNG BANG	VSP01	82	1	6	25	70	CTY LONG	Vietnamese
7	PIOTR LATUSZEK	VSP01	096-097	2	18		106	KH-THAC	Polish
8	LIN JING	VSP01	99,900	2	18		82	KH-THAC	Singapore
9	TRUBOCHKIN	VSP01	98	1	8		74	KH-THAC	Russian
10	TRAN VAN BAC	VSP01	76	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN VAN SON	VSP01	96	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN CHAU	VSP01	93	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	77	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
14	BORVINSKY	VSP01	95	1	10		88	KH-THAC	Russian
15	LE THANH TUAN	VSP01	97	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THANH	VSP01	78	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DUC THIEN	VSP01	100	1	2		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN MANH TUAN	VSP01	94	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG PHUC LUONG	VSP01					73	KH-THAC	Vietnamese
20	DANG DUC ANH	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	0	0	0	0	245	0		THAO 2 GHE CHO HANG BK8
2	VSP01	20	20	132	1.529	25	13		
3	BK15	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		20	20	132	1.529	270	20		
WEIGHT KG				132	1.529	270			

GRAND TOAL: 1.931 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	TO: TTC2 - P8	CREW: Thanh - MTHAO - Luy	ETA: 11:20
TRANG-2			

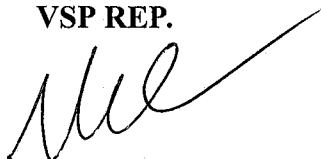
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG MINH HIỂU	TTC2	71	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	LY THANH CHUÔNG	TTC2	72-73	2	9		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC XUAN	TTC2	69-70	2	5		55	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ PHƯƠNG	TTC2	74	1	5	55	52	KH-THAC	Vietnamese
5	LUU VAN AN	TTC2	68	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
6	LUU QUY TRUNG	TTC2	75	1			66	PSV	Vietnamese
7	LAZAREV	P8	01-02	2	15		82	KH-THAC	Russian
8	NGUYEN KIM SON	P8	13	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
9	OVCHARENCO	P8	03	1	7		84	KH-THAC	Russian
10	LÊ TRƯỜNG SA	P8	05	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM PHƯƠNG NAM	P8	12	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VIỆT PHƯƠNG	P8	10	1	5	50	81	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐAO NGUYỄN HUNG	P8					70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN KIM CUONG	P8	11	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ANH TRI	P8	04	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐAO TIỀN ĐẠT	P8	15-16	2	6		74	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	P8					92	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC TẠNH	P8	14	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
19	PHÙNG HÀ TÀI	P8	08	1	7		95	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG HÒA	P8	07	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
21	THAI QUÂN	P8	06	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN BA HOANG	P8	09	1	2		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	6	8	29	386	55	5		
2	P8	16	16	75	1.156	50	17		
TOTAL		22	24	104	1.542	105	22		
WEIGHT KG				104	1.542	105			

GRAND TOAL: 1.751 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	TO: RP3 - P5 - P4	CREW: PHÚ - Cương - HTNam	ETA: 11:30
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN MINH HIẾU	RP3	02-03	2	10		67	PVGAS	Vietnamese
2	PHAN MẠNH TOÀN	RP3	04-06	3	16		67	PVGAS	Vietnamese
3	BUI TÂN HUNG	RP3	01	1	5		66	PVGAS	Vietnamese
4	HỒ THẾ HÂN	RP3					75	PVGAS	Vietnamese
5	YAKIMENKO V.A.	P4	42	1	8		110	KHI	Russian
6	ZAGYDAEV V.E	P4	48	1	5		77	KHI	Russian
7	NGUYỄN QUANG HA	P4	34	1	5		71	KHI	Vietnamese
8	PHẠM QUỐC DUY	P4	45	1	5	137	62	KHI	Vietnamese
9	LÊ VĂN HOÀN	P4	41	1	2		68	KHI	Vietnamese
10	TRẦN VĂN PHÚC	P4	44	1	7		72	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN THỊNH	P4	40	1	5		73	KHI	Vietnamese
12	TRẦN ĐẠI	P4	47	1	8		74	KHI	Vietnamese
13	LÊ VĂN MẠNH	P4	33	1	2		56	KHI	Vietnamese
14	TRƯƠNG THANH GIÁP	P4	32	1	4		77	KHI	Vietnamese
15	VU NGỌC TUÂN	P4	43	1	5		85	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG NAM	P4	46	1	5		63	KHI	Vietnamese
17	LÊ QUANG VINH	P4	38	1	7		65	KHI	Vietnamese
18	HOÀNG TRỌNG TÂN	P4	39	1	6		72	KHI	Vietnamese
19	MATTIA CARINI	P4	35-36	2	10	20	85	KHI	Italian
20	NGUYỄN HỮU THANH	P4					65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN	P4	49	1	7		78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	4	6	31	275	0	1		CHUYỂN 3 PAX P5 SANG P4
2	P5	0	0	0	0	30	0+3		
3	P4	17	17	91	1.253	157	21		
TOTAL		21	23	122	1.528	187	22		
WEIGHT KG				122	1.528	187			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:30
FLIGHT: 09	TO: P6	CREW: QViệt - Vận - Vũ	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHERNAVSKIY D S	P6	07	1	12		105	KH-THAC	Russian
2	PIATOV S.V	P6	08	1	5		85	KH-THAC	Russian
3	VU VAN HOAN	P6	11	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	THAI TRONG BINH	P6	19	1	12		81	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG THỌ TAM	P6	009-10	2	10	120	63	KH-THAC	Vietnamese
6	PHUONG VAN MINH	P6	02-03	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HUU NHAN	P6					60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NHAT THANH	P6	04	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	HA DUY ĐÔNG	P6	17	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG TIEN DUNG	P6	18	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐO VAN TUNG	P6					60	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN HUY THAI	P6	12	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI THUC PHUC	P6					65	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG THAI ANH	P6	21	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
15	HA XUAN THANH	P6	05-06	2	17		80	KH-THAC	Vietnamese
16	LE QUANG MINH	P6					80	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG TRỌNG GIAO	P6	20	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN BUI TOAN	P6	15	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN HUNG	P6	13-14	2	8		60	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN XUAN KHANH	P6	22	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN QUOC DOANH	P6	01	1	3		80	GETRACO	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC SON	P6	16	1	4		80	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	22	22	133	1.594	120	22		
	TOTAL	22	22	133	1.594	120	22		
	WEIGHT KG			133	1.594	120			

GRAND TOAL: 1.847 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	TO: JS2 - BK4 - PPD	CREW: Hôi - TRƯỜNG - N.Nam	ETA: 13:15
CAM-3			

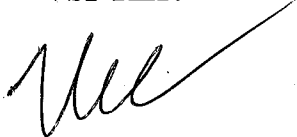
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH TUẤN	JS2	40	1	10		74	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HIẾU	JS2	55	1	16		84	DVL	Vietnamese
3	DƯƠNG THAI SƠN	JS2	36	1	12		68	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN HÙNG DŨNG	JS2	54	1	10	10	74	DVL	Vietnamese
5	KIỆU TUẤN ANH	JS2	35	1	8		88	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN THỦ	JS2	49	1	12		67	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU VIỆT	JS2	75	1	15		63	DVL	Vietnamese
8	LE HOAI THIEN	JS2	53	1	12	42	75	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN THẾ HÙNG	PPD					75	KHI	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC HÙNG	PPD	17	1	5		58	KHI	Vietnamese
11	TRỊNH VĂN CUÔNG	PPD	15	1	6		69	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH TÚ	PPD	24	1	10		75	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC KHUYEN	PPD	18	1	4		75	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH HOANG	PPD	16	1	5		69	KHI	Vietnamese
15	LÊ TRUNG LÂN	PPD	23	1	3	70	75	KHI	Vietnamese
16	LUƠNG MẠNH DƯƠNG	PPD	21	1	8		63	KHI	Vietnamese
17	LÊ THANH TRUNG	PPD	22	1	3		65	KHI	Vietnamese
18	ĐOÀN MẠNH TOÀN	PPD					87	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC LÂM	PPD	20	1	7		75	KHI	Vietnamese
20	LÝ XUÂN TRUNG	PPD	25	1	5	29	68	YTE	Vietnamese
21	PHẠM THANH HÙNG	PPD	19	1	7		65	PSV	Vietnamese
22	VU ĐỨC HOANG	PPD	14	1	8		65	PVGAS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

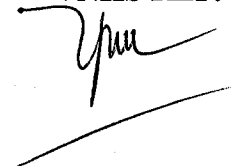
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	8	8	95	593	52	4		CHUYEN 2 PAX BK4 SANG PPD
2	BK4	0	0	0	0	0	0+2		
3	PPD	14	12	71	984	99	18		
TOTAL		22	20	166	1.577	151	22		
WEIGHT KG				166	1.577	151			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

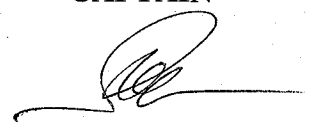
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	TO: VSP01 - CTK3 - BK9	CREW: Phong - Mạnh - QTrưởng	ETA: 13:20
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN THUY	VSP01	97	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
2	TÔ HÙNG DUNG	VSP01	66-67	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VĂN TRƯỞNG	VSP01	99	1	4	20	63	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH HAI	VSP01	98	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN THANH HA	VSP01					69	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THUY	VSP01	65	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH TÂN DUNG	VSP01	90-91	2	15		87	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG NAM	VSP01	2000	1	9		85	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐO ĐÌNH VĂN	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY ĐÔNG	VSP01	92	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN THANH LỢI	VSP01	64	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG CAO TRI	VSP01	95-96	2	12		77	YTE	Vietnamese
13	NGUYỄN TRUNG ĐÔNG	VSP01	93	1	5	30	67	CTY LONG	Vietnamese
14	TRƯỜNG HOÀI PHONG	VSP01	94	1	7		73	CTY LONG	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG TU	VSP01	89	1	4		72	LIÊN DAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN ĐEN	VSP01	88	1	10		55	LIÊN DAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TỰ	VSP01	87	1	8	17	65	LIÊN DAN	Vietnamese
18	MAI VAN DUNG	CTK3					70	SAN BAY	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN ĐẠI	CTK3	69	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HOÀNG HÀ	CTK3	70	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN BÀU	CTK3	71	1	5		61	ANTOAN	Vietnamese
22	LÊ ĐỨC HUY	CTK3	72	1	5	20	63	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	17	18	124	1.235	67	12		CHUYEN 5 KG HANG CTK3 SANG BK9
2	CTK3	5	4	19	337	20	10		
3	BK9	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	22	143	1.572	87	22		
WEIGHT KG				143	1.572	87			

GRAND TOAL: 1.802 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 13:30
FLIGHT: 12	TO: AMD - TGTH4 - P6	CREW: QViệt - Vận - Vũ	ETA: 15:10
VANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ANTON VAN DER MERWE	AMD	09	1	9		94	BAB	S.African
2	THAN CANH THINH	AMD	17-19	3	20		74	TLJOC	Vietnamese
3	DUONG CHI PHONG	AMD	08	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUONG THE HIEN	AMD	20	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG VAN DONG	AMD	24	1	6	25	58	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH TRUONG PHI	AMD	11	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN HIEU THAO	AMD	21	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN DUC TRUNG	AMD	15	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN DAN	AMD	14	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG DINH VINH	AMD	22-23	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
11	LE PHONG VIEN (PVDI)	AMD	10	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN KHAC CHINH	AMD	05	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN THANH TUNG	AMD	25	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM HUY THONG	AMD	12	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
15	LE HUU HA	AMD	16	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO TRI HUNG	AMD	06	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
17	DUONG MANH PHU	AMD	13	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
18	LE TRUNG HOA	AMD	07	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
19	LE VAN TU	TGTH4	58	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN VINH QUANG	P6	30-31	2	9		70	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

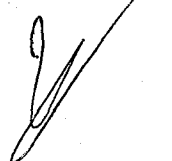
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	18	21	145	1.230	25	11		
2	TGTH4	1	1	9	60	0	1		
3	P6	1	2	9	70	0	9		
TOTAL		20	24	163	1.360	25	21		
WEIGHT KG				163	1.360	25			

GRAND TOAL: 1.548 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:35
FLIGHT: 13	TO: P8 - P4	CREW: HỒi - TRUỜNG - N.Nam	ETA: 15:15
DO-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	23	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NHAN	P8				30	60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRI HUNG	P8	25	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TIEN VU	P8	26	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN MINH	P8	27	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN QUANG HUY	P8	24	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG TRI NAM	P8					80	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐÔNG	P8	28	1	7		84	YTE	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	P8	21	1	3		65	PSV	Vietnamese
10	HA VĂN THIÊN	P8	22	1	5		71	PSV	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HẬU	P8	29-30	2	12		58	PSV	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH CUÔNG	P8	20	1	4		52	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NGHI	P4	70	1	5	67	71	PSV	Vietnamese
14	ĐỖ KHẮC ĐA	P4	65	1	5	12	62	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VĂN PHÚC	P4	64	1	5		88	PSV	Vietnamese
16	LÊ ĐỨC CUÔNG	P4	67	1	5		67	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG THẮNG	P4	69	1	5		80	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN AI	P4	68	1	4		55	PSV	Vietnamese
19	BUI ĐỨC CHÍNH	P4	66	1	6		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	12	11	55	804	30	9		
2	P4	7	7	35	486	79	13		
TOTAL		19	18	90	1.290	109	22		
WEIGHT KG				90	1.290	109			

GRAND TOAL: 1.489 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 13:40
FLIGHT: 14	TO: TD3 - PPD - P8	CREW: Phong - Mạnh - QTrưởng	ETA: 15:20
XANH-4			

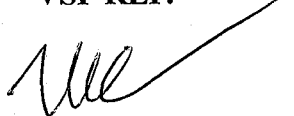
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM NGỌC HÒA	TD3	07-08	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ TRỌNG HÙNG	TD3	03-04	2	20		79	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN KHA	TD3	11-12	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ CÔNG THỜI	TD3	13-14	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐOÀN HÀ	TD3	10	1	16		80	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI NGỌC HOÀNG	TD3	01-02	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
7	HOÀNG ĐÌNH VINH	TD3	05-06	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
8	LƯƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	23-24	2	18		64	PSV	Vietnamese
9	QUÁCH ĐẮC THẠNH	TD3	19	1	4		50	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG	TD3	25	1	5		70	PSV	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN THẮNG	TD3	16	1	4		52	PSV	Vietnamese
12	ĐINH QUANG KHÔI	TD3	20	1	6		58	PSV	Vietnamese
13	ĐỖ XUÂN CHÍNH	TD3	22	1	8		65	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN PHÚ QUANG	TD3	21	1	5		58	PSV	Vietnamese
15	PHẠM VĂN DUẬN	TD3					75	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN HẠNH	TD3	09	1	10		70	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CÚ	TD3	15	1	5		74	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TÔ THANH	TD3	17-18	2	19		64	SHINTRAC	Vietnamese
19	LÊ TIỀN QUÝ	P8	01	1	8		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

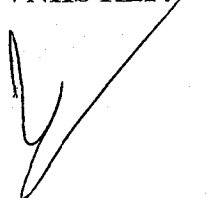
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	18	25	215	1.190	0	7		
2	PPD	0	0	0	0	0	10		
3	P8	1	1	8	68	0	5		
TOTAL		19	26	223	1.258	0	22		
WEIGHT KG				223	1.258	0			

GRAND TOAL: 1.481 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

